

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 17/09/2025

Số học sinh: 446

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				298.644
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	1,50	18.296	27.444
4	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	1,50	50.000	75.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,40	97.000	38.800
	Bữa trưa				6.872.520
1	Gạo trắng	Kg	40,14	18.000	722.520
2	Thịt gà	Kg	60,00	100.000	6.000.000
3	Lá giang	Bó	15,00	10.000	150.000
	Bữa Xế				3.125.560
1	Tôm thẻ lớn	Kg	15,00	185.000	2.775.000
2	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
3	Đậu xanh có vỏ	Kg	2	47.000	94.000
4	Gạo cháo	Kg	8,92	18.000	160.560
Cộng chi ăn trong ngày					10.296.724
Tổng chi (b)					10.296.724

Tồn đầu ngày: 1.029.585 VNĐ

Thu trong ngày: 10.704.000 VNĐ

Tổng thu (a): 11.733.585 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b): 1.436.861 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa